

**Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa**

**Tập 517**

**Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư**

**Chuyển ngữ: Hạnh Chơn**

**Biên tập: Bình Minh**

**Thời gian: 27.07.2011**

**Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội\_HongKong**

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 652, bắt đầu xem ở giữa hàng thứ nhất, từ câu “thất chủng tất giai bất tịnh”, bắt đầu xem từ đây.

Bảy loại ở trên là trong Thập Nghi Luận nói: Chúng tử, thọ sanh, trú xứ, thực đạm, sơ sanh, cử thể, cứu cánh, bảy loại này đều không sạch sẽ, đều là ô nhiễm nghiêm trọng.

“Cổ u tự thân dĩ cập tha thân, thật vô khả lạc chi xứ”. Tự thân và tha thân đều giống nhau, đều không tách rời bảy loại này. “Thuần khổ vô lạc, lý ung yểm ly”, ở trước chúng ta học đến đây, cần phải ghét bỏ, phải viễn ly.

Nên ở dưới nói: “Nghi tự quyết đoán”, nghi là nên, tự mình phải có quyết đoán. “Quyết là quyết tâm, kiên quyết, đoán là đoạn trừ nhân ác, nhân ác tức bên dưới gọi là tâm cấu nhiễm”. Cấu chính là không thanh tịnh. “Trong Hội Sớ nói, tham sân si là tâm cấu nhiễm, trái với ba điều thiện”, không tham, không sân, không si gọi là ba thiện căn. Trong kinh thường gọi tham sân si là ba độc phiền não, là nguồn gốc của tất cả pháp bất thiện, chính là tham sân si.

Chư vị đồng học đều biết bản thân nghiệp chướng nặng nề, khi chưa học Phật không biết, học Phật rồi mới biết mình có nghiệp chướng. Nghiệp chướng này đa phần đều nói ác nghiệp, nghiệp bất thiện. Không chỉ trong đời này, mà nghiệp chướng tích lũy từ nhiều đời kiếp trong quá khứ, quý vị xem nó sâu nặng đến nhường nào!

Không nhận thức, không biết, vậy thì không còn cách nào khác. Khi học Phật mới biết, mới nhận thức được. Khi nhận biết rồi thì làm sao đoạn tận nó, quý vị mới đạt được thọ dụng chân thật của Phật pháp, trong kinh gọi là lợi ích chân thật, quý vị đã đạt được. Cũng đã khai mở trí tuệ chân thật, nghiệp chướng tiêu trừ liền khai trí tuệ, nếu nghiệp chướng còn trí tuệ không hiện tiền, trí tuệ là vốn có. Nên nghiệp chướng, nghiệp này làm chướng ngại trí tuệ, làm chướng ngại năng lực, cũng làm chướng ngại phước báo của quý vị, quả là phiền phức lớn! Mê hoặc điên đảo, còn không ngừng tạo ác nghiệp, quả báo tương lai nhất định ở trong tam đồ. Trong tam đồ cũng có cơ hội, đó chính là xem một niệm sau cùng, tham sân si cái nào mạnh. Nếu phiền não tham

manh, sức mạnh rất lớn, sẽ dẫn quý vị vào đường địa ngục. Sức mạnh sân nhuế lớn mạnh, sẽ dẫn dắt quý vị vào đường địa ngục. Quý vị đầu thai vào đường nào, đều quyết định ở một niệm sau cùng, cho nên một niệm sau cùng là A Di Đà Phật, người này sẽ đến thế giới Cực Lạc. Quan hệ lớn nhất là một niệm sau cùng, bình thường niệm Phật, chính là hy vọng đừng quên niệm sau cùng, nguyên nhân chính là như vậy. Sợ bình thường không niệm, sẽ quên niệm sau cùng này, để niệm những thứ khác như ngũ dục lục trần, như vậy rất phiền phức. Ngũ dục lục trần làm đẩy khởi lên tham sân si của chúng ta, lại trôi lăn trong luân hồi.

Chúng ta gặp hiện nay là thiên tai nghiêm trọng! Hai độc ở sau trong năm độc, cổ nhân thường lược bớt nó, đặc biệt là người Trung quốc, người Ấn độ không như vậy. Người Ấn độ không sợ phiền phức, người Trung quốc thích đơn giản: Tham sân si mạn nghi, chỉ nói ba điều trước là tham sân si. Năm độc. Ngạo mạn không thể không nhắc nhở, ngạo mạn không phải điều tốt đẹp gì. Khổng tử nói: “Như hữu Chu công chi tài chi mỹ”. Chu công là thánh nhân, tài hoa xuất chúng, thánh đức chiếu soi thế gian, nhà Phật nói chiếu sáng thế gian. Thánh nhân như vậy, đại thánh nhân là người suốt đời Khổng tử sùng bái nhất, khâm phục nhất. Khổng tử cũng rất muốn học theo ngài, nhưng nhân duyên không thành thực, điều này người thế gian gọi là phước báo, khổng tử không có số mạng này. Hay nói cách khác, ông không học được, nếu có duyên rất có thể học được. Ông chu du liệt quốc để tìm nhân duyên này, mười mấy năm đi phỏng vấn bên ngoài, không có vị lãnh đạo quốc gia nào chịu dùng ông. Tiếp kiến và nói chuyện với ông họ đều rất khâm phục, nhưng không ai dùng ông, đây chính là số mạng không có quan ấn, con người không thể không nhận số mạng. Số mạng không có quan ấn, chỉ được làm tham mưu, làm cố vấn. Nghề này không có thực quyền, con người đều phải nhận chịu số mạng. Mạng của Khổng tử không có quan vận, cũng không có tài vận, nên suốt đời cuộc sống vật chất cũng rất miễn cưỡng, quả đúng là một thư sinh thanh hàn. Ông nói giả như giống cái tài cái mỹ của Chu công, người này như thế nào? Họ ngạo mạn, họ kiêu ngạo, họ tự cho mình thông minh, họ tự đại, khinh mạn người khác. Khổng tử nói, hạng người này không cần nhắc đến, là giả, không phải thật, hoàn toàn là giả. Câu này đáng để cho người đọc sách chúng ta phản tỉnh, tôi có tự đại chẳng? Tôi có đồ kỵ chẳng? Tôi có tâm hiếu thắng chẳng? Có muốn thành tựu chẳng? Nếu có những ý niệm này thì không phải quân tử, nhà Nho gọi là tiểu nhân, vì sao vậy? Gọi là khuyết đức, họ không có đức, có tài không có đức. Có tài không có đức, thì những gì người này làm trong đời không phải thiện nghiệp. Họ hành thiện nhất định là có lợi cho mình, có danh có lợi. Nếu không có danh không có lợi, họ sẽ không làm. Cũng chính là nói, tiêu chuẩn của những gì họ làm là danh lợi, phù hợp với danh lợi thì tôi làm, không phù hợp thì tôi không làm, dù việc có tốt cũng không làm. Như vậy nghiệp trong đời họ tạo, sau cùng rất có thể là đọa vào ba ác đạo. Chỉ biết lợi nhỏ trước mắt, không quan tâm hậu quả về sau, đây không phải người thông minh, không phải người có trí tuệ. Người có trí tuệ không xem hiện tại, chỉ xem tương lai, một chút lợi hiện tại chẳng là gì cả, phải xem hậu quả.

Cõi người là then chốt giữa thiện và ác, không gian không lớn, thời gian không dài. Thời gian của ba đường ác dài, thời gian của ba đường thiện cũng dài. Quý vị xem Tứ vương thiên, đây là đi lên tầng thứ nhất \_Thiện đạo. Một ngày trên Tứ vương thiên bằng 50 năm ở nhân gian, thọ mạng 500 tuổi. Cách tính giống như chúng ta, một năm có 365 ngày, nhưng 1 ngày của họ bằng 50 năm của chúng ta, phước báo của họ lớn.

Lên thêm một tầng nữa là Đạo lợi thiên, phước báo càng lớn, một ngày ở Đạo lợi thiên là 100 năm ở nhân gian, thọ mạng của họ là 1000 tuổi, càng lên trên thì tuổi thọ càng tăng lên gấp đôi. Như vậy quý vị sẽ biết một ngày ở Dạ ma thiên bằng nhân gian 200 năm, thọ mạng 2000 tuổi. Lên nữa là Đâu suất thiên, chỗ ở của Bồ Tát Di Lặc, một ngày ở cõi trời này là nhân gian 400 năm, 400 năm là một ngày của họ, thọ mạng 4000 tuổi. Nên Bồ Tát Di Lặc phải ở đó cho đến khi hết thọ mạng ngài mới hạ sanh, thành Phật ở thế gian chúng ta. Bắt đầu tính từ thời Đức Thế Tôn, tính đến lúc ngài hạ sanh thành Phật, thời gian bao lâu? 56 ức 7000 vạn năm, Bồ Tát Di Lặc mới hạ sanh. Hiện nay có người nói Bồ Tát Di Lặc đã hạ sanh, là một sai lầm, không có đạo lý này. Đức Thế Tôn tuyệt đối không có vọng ngữ.

Nên cõi người là thật, giống như là cái then chốt trong thiện và ác vậy. Nhưng cõi người vô cùng đáng quý, nó có thể để quý vị chọn lựa thiện ác. Thời gian của ba đường ác dài, ở trong đường ngạ quỷ một ngày là nhân gian một tháng, một năm ở nhân gian bằng 12 ngày ở ngạ quỷ. Nên tế bái quỷ thần là cúng mông 1 và 15, đó chính là cúng dường cơm sáng và cơm tối cho họ, vì họ một ngày là chúng ta một tháng.

Đường địa ngục, địa ngục có rất nhiều chủng loại, thời gian đều không tương đồng. Ít nhất trước đây thầy Lý trong giảng tòa chuyên nói về địa ngục, thọ mạng ngắn nhất là một ngày, một ngày của địa ngục bằng 2700 năm ở nhân gian chúng ta. Người Trung quốc được mệnh danh là 5000 năm lịch sử, nhưng ở địa ngục chưa đến hai ngày. Đây đều là sự thật, nếu hiểu rồi quý vị sẽ biết, làm thân người thời gian vô cùng ngắn ngủi, là điểm chọn lựa. Chúng ta chọn lên trời hay là chọn xuống dưới, chọn lên trời phải tu đức hạnh. Còn nếu như tùy theo dục vọng của mình, đeo đuổi danh vọng lợi dưỡng, tham sân si mạn, đó là đi xuống dưới, điều này có thể làm được chăng?

Trong sự lựa chọn, còn có một nơi vô cùng thù thắng, chính là thế giới Cực Lạc, trong đời này chúng ta nhất định có thể đến đó được. Thân người khó được, thân người đáng quý hơn bất kỳ điều gì! Thiên thượng nhân gian đáng quý nhất là được thân người, nghe Phật pháp, gặp được Tịnh độ, như vậy duyên của chúng ta coi như đã viên mãn.

Ngàn kinh vạn luận, Đức Phật dạy chúng ta một câu nói chân thật nhất: “Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”, câu này nói một cách rất ráo. Phật pháp thế pháp, cõi trời

cõi người, đều do tâm tưởng quyết định, quý vị nghĩ gì sẽ được nấy, nghĩ Phật sẽ thành Phật, nghĩ Bồ Tát sẽ thành Bồ Tát, nghĩ đến trời tương lai được sanh thiên, nghĩ tham sân si mạn nghi đó chính là ba đường ác. Ngày ngày nghĩ đến tham, đó là đường nạ quý, đó là nghĩ đến quý đạo. Ngày ngày sân hận, nghĩ đến trả thù, muốn hại người, đó là địa ngục. Không có năng lực phân biệt chân vọng, chánh tà, thị phi, đây gọi là ngu si, ngu si là súc sanh. Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh, quan trọng quá!

Phải nhớ kỹ đạo lý này, ngày nay là điểm cho chúng ta lựa chọn, chúng ta phải có trí tuệ, phải có năng lực lựa chọn. Thông minh nhất, có trí tuệ nhất, có phước báo nhất sẽ chọn lựa làm Phật.

Phải thật sự đoạn ác tu thiện phải hạ thủ từ nơi tâm cấu nhiễm, phải đoạn tận tham sân si mạn nghi, dùng phương pháp gì để đoạn? Tịnh tông có phương pháp vi diệu nhất, chính là sáu chữ hồng danh Nam mô A Di Đà Phật, sẽ đoạn được nó. Không khởi niệm thì thôi, khi khởi niệm, niệm này chính là A Di Đà Phật. Bất luận là thiện niệm hay ác niệm, tất cả đều nương về Phật A Di Đà. Niệm đầu tiên khởi lên là thiện niệm, phải làm việc tốt giúp chúng sanh, phải tu dưỡng đạo đức: Nam mô A Di Đà Phật, trở về với Phật A Di Đà. Khởi ác niệm là theo đuổi danh văn lợi dưỡng, trở về Nam mô A Di Đà Phật.

Không thể dừng niệm, nếu niệm dừng quý vị là thánh nhân, không phải phạm phu, phạm phu nhất định không cách nào khiến ý niệm dừng lại được, chỉ có thay đổi nhanh chóng. Ý niệm thứ nhất khởi lên, niệm thứ hai đổi thành A Di Đà Phật. Cũng chính là nói, bất luận khởi niệm gì, không cho phép nó tương tục, chỉ có Phật A Di Đà tương tục, những ý niệm khác khởi lên phải đoạn tận ngay lập tức, đây là gì? Đây gọi là biết niệm Phật, đây gọi là chân niệm Phật. Phật hiệu niệm niệm tương tục, những ý niệm khác khởi lên liền dập tắt ngay, không còn nữa, nhất định không để nó tương tục. Dùng phương pháp này lâu ngày, công phu rất đặc lực. Mới bắt đầu, phạm làm việc gì mới bắt đầu đều rất khó, vì sao mở đầu khó? Tập khí vọng tưởng, tạp niệm dưỡng thành từ vô lượng kiếp, khi nó khởi lên liền bỏ quên Phật hiệu. Không phải không muốn đổi, là do quên mất, nên để cho vọng niệm này khởi lên, nó liền khởi tác dụng, liền tạo tội nghiệp. Đến lúc tạo tội nghiệp, đột nhiên nhớ lại Phật hiệu, không chậm, khi nào nghĩ đến đều tốt cả. Huấn luyện từ từ, càng nhanh nghĩ đến càng tốt, tốt nhất là ngay niệm đầu tiên, niệm thứ hai chính là Phật A Di Đà, như vậy là tốt nhất.

Đức Phật dạy chúng ta câu căn bản trí, câu căn bản trí chính là tu giới định tuệ, nhân giới được định, nhân định phát tuệ, tuệ đó là căn bản trí. Tuệ đó có thể chính chúng ta cũng không biết, khởi tác dụng mới biết, khởi tác dụng là gì? Căn bản không thông qua tư duy, người khác đặt câu hỏi, quý vị tùy khẩu trả lời, giải đáp của trí tuệ, đó là gì? Căn bản trí khởi tác dụng, khởi tác dụng quý vị sẽ biết. Không khởi tác dụng

là bát nhã vô tri, đó là căn bản trí. Khởi tác dụng vô sở bất trí, không ai hỏi thì không biết, có người hỏi lập tức xuất hiện. Đây không phải tri thức, đây là trí tuệ chân thật.

Hạ thủ, tu học nhập môn Đức Thế Tôn thị hiện cho chúng ta thấy là phần tử tri thức. Phần tử tri thức họ không thượng không hạ, hàng thượng thượng căn gọi là nghe một mà ngộ đến ngàn lần. Như Lục Tổ Huệ Năng là hàng thượng thượng căn, ngài không cần học, ngài vừa nghe lập tức thấu triệt, giác ngộ. Hạng người này rất ít, vô cùng ít.

Còn người hạ ngu, họ không biết gì cả, họ cũng không muốn biết, dạy họ một câu A Di Đà Phật là niệm đến cùng, một ngày niệm đến tối, suốt đời không thiếu ngày nào, niệm mấy năm họ biết trước giờ chết, thật sự vãng sanh, đây là hàng hạ hạ căn. Hạ hạ căn và thượng thượng căn rất dễ độ. Hàng hạ căn nghe lời, thành thật, y giáo phụng hành. Hai hạng người này gặp được Tịnh độ, không có ai không vãng sanh, chắc chắn vãng sanh, quả báo vô cùng thù thắng.

Hạng trung căn rất phiền phức, đây là phần tử tri thức. Nếu nói họ hiểu, cũng rất có giới hạn. Nếu nói họ không hiểu, họ biết cũng không ít, tư tưởng của họ rất hỗn loạn, mà đa phần còn hay ngạo mạn, không phục người khác. Tập khí của hạng người này, từ xưa đến nay tập khí của người đọc sách là hiếu thắng, thích biện luận với người khác, lòng tự tin rất mạnh, tâm hiếu thắng cũng rất mạnh mẽ, không chịu thua, người xưa gọi là văn nhân tập khí. Tập khí này đối với việc tu hành mà nói là chướng ngại lớn nhất, kiêu ngạo và keo kiệt có quan hệ liên đới. Người đọc sách hiểu được rất nhiều, khi dạy người khác không chịu dạy tất cả, giữ lại một ít cho mình, vì sao vậy? Vì sợ người khác hơn mình, họ không thể không phòng, đây cũng là tập khí bình thường từ xưa đến nay. Người đọc sách thánh hiền, học theo thánh hiền, nhưng học không giống họ đều là vì nguyên nhân này.

Trong Liễu Phàm Tứ Huán, ông Liễu Phàm xem người chính là xem điểm này, xem những người đọc sách này. Nếu như những người đọc sách này đối đãi người, đối đãi người không bằng mình đều rất khiêm tốn, rất cung kính, ông Liễu Phàm nói: Người này đi dự thi nhất định thi đậu. Trong đời ông thấy qua rất nhiều người, ông nói thi đậu hầu như không nói sai, đều bị ông nói rất chuẩn. Ông không biết xem tướng, cũng không biết đoán mệnh, vì sao lại xem chính xác như vậy? Khiêm cung là đức, người này có đức, tổ tông có đức, bản thân có đức, làm gì có đạo lý không thi đậu! Thi đậu hay không không phải ở học vấn. Trong sách tịch cổ nói: Vận mệnh chiếm 70%, còn học vấn chỉ chiếm 30%. Dù cho học vấn tốt mà không có phẩm đức sẽ không thi đậu.

Dũ Tịnh Ý Ngô Táo Thần Ký, chư vị đồng học đều rất quen thuộc. Dũ Tịnh Ý tham gia thi nhiều lần nhưng đều không đậu, thực sự có tài, học hành quả là không tệ, nhưng khuyết điểm và tập khí quá sâu nặng. Cũng coi như ông ta còn một chút lương

tâm, nên táo thần đã cứu ông ta. Ông ta gặp táo thần, táo thần hiện thân nói pháp, nói ra tất cả những khuyết điểm tập khí của ông ta. Ông thừa nhận, sửa đổi bản thân, sau đó lại tham gia thi, ông đã thi đậu. Ông thi đậu cử nhân, lại thi đậu tiến sĩ, nhưng cũng đã già. Tao ngộ suốt một đời khiến lòng nguội lạnh, chỉ muốn sống một cuộc đời bình an là đủ, danh văn lợi dưỡng đều buông hết, đi theo con đường dạy học, dạy tư thực.

Những trường hợp này đều là hiện thân thuyết pháp, giáo hóa chúng ta. Ngày nay chúng ta gặp được là tình huống gì, mấy ngàn năm lịch sử trong quá khứ chưa từng có, xã hội hỗn loạn, địa cầu thiên tai dồn dập. Văn minh khoa học kỹ thuật không đem đến an lạc cho chúng ta, chỉ đem đến cho chúng ta sự uy hiếp, thân tâm bất an. Uy hiếp lớn nhất cho nhân loại ngày nay, tuy không biểu hiện ra bên ngoài, nhưng trong lòng mỗi người đều cảm nhận rất sâu sắc là: Chiến tranh hạt nhân và chiến tranh hóa học. Đây là chiến tranh hủy diệt sanh mạng trên địa cầu, tất cả sinh mạng đều biến mất khỏi địa cầu. Lúc này chúng ta tự nhiên ý thức được, người xưa thông minh trí tuệ, vì sao không phát triển theo phương hướng này? Bây giờ hoàn toàn hiểu được, nếu nói người xưa mấy ngàn năm trước phát triển về mặt khoa học kỹ thuật, có lẽ địa cầu đã bị hủy diệt từ lâu. Chúng ta thật sự quan sát một cách tỉ mỉ vi tế, lãnh hội một cách sâu sắc rằng: Khoa học kỹ thuật không phải là phương pháp tốt. Có thể không cần thiết, để nhân loại sống một cuộc đời an định, thái bình, hạnh phúc, mỹ mãn. Cổ nhân thường nói: Cuộc sống sung mãn thơ tình họa ý, tốt đẹp biết bao! Hiện nay không có. Hiện nay không có tâm tình này, thơ tình họa ý tâm sẽ bình tĩnh, tâm là định, tâm hiện nay rất nông nổi, rất trôi nổi. Không những họ không thể sáng tạo, mà năng lực thường thức cũng không có, tự nhiên khiến những người này tự hỏi lại, rốt cuộc con người đến thế gian là có ý gì? Có giá trị gì? Con người đến thế gian này biến thành không có chút giá trị nào, không có chút giá trị gì để nói.

Đức Phật nói rất hay: Nhân sanh thù nghiệp, câu nói này quá thích đáng. Những nghiệp báo chúng ta tạo trong đời quá khứ, chúng ta đến thế gian này để trả nghiệp báo. Đức Phật cũng nói rất rõ ràng về nghiệp báo, báo ân, báo oán, đòi nợ, trả nợ. Chúng ta đến thế gian để làm những việc này, điều này không cần thiết, ân phải báo, nhưng oán nên bỏ qua tất cả, hà tất như vậy? Đòi nợ hay trả nợ đều không cần, quả thật chẳng có chút ý nghĩa nào.

Khó khăn lắm chúng ta mới gặp được giáo huấn của thánh hiền, ngày xưa đây là điều rất bình thường, nhân duyên này quá thù thắng. Trên mảnh đất lớn của Trung quốc, bất luận là vùng đất nào, quý vị đều có thể học được giáo huấn của thánh hiền, nó phổ cập khắp nơi. Nhưng hiện nay không còn, đứt đoạn rồi, địa tầng đã đứt gãy, biến thành vô cùng hy hữu. Ngày xưa Phật pháp cũng rất phổ biến, trong thôn trang hay nơi hẻo lánh đều có chùa, hiện nay không còn, đều biến thành hiếm hoi. Nên khi gặp, quả thật khó được, quá hy hữu, thật sự đã gặp được, thật sự thấu triệt và y giáo phụng hành, như vậy lần này đến thế gian rất có giá trị!

Ngoại duyên thì sao? Ngoại duyên tốt, vì sao vậy? Vì hoàn cảnh bắt buộc chúng ta không thể không làm. Nếu ngoại duyên là thái bình thanh thế, là một đất nước văn hóa lễ nhạc, chúng ta không nở rời xa, cảm thấy ở đây rất tốt. Hiện nay gặp quá nhiều thiên tai, nên nhanh chóng vãng sanh, là nhân duyên tốt, nghịch tăng thượng duyên. Ngày xưa còn có thể từ từ, thời gian chúng ta có nên cứ từ từ. Bây giờ không có thời gian, không kịp nữa rồi. Cần phải buông bỏ vạn duyên, phải nhất tâm niệm Phật, quả thật thay đổi được tâm chúng ta, thanh trừ tất cả những thứ tạp nham trong lòng, sau đó đưa Phật A Di Đà vào. Tự tâm chúng ta là Phật A Di Đà, Phật A Di Đà tức là tâm tôi, tuyệt đối đừng để lương tâm mình làm thành thùng rác cho bên ngoài. Những thứ dơ bẩn người ta không cần, quý vị đều ghi nhớ hết trong lòng, như vậy quý vị trở thành thùng đựng rác bên ngoài, như vậy là sai lầm, sai triệt để. Đây là một người hồ đồ, không phải người thông minh. Người thông minh trong lòng là Phật, là Bồ Tát, là thánh hiền.

Đây mới gọi là: “Tẩy trừ tâm cấu”. “Ngôn hành trung tín”. Ngôn là ngôn ngữ, hành là hành vi, hành động. Trong Tiên Chú nói: “Làm y như lời nói, lời nói đi đôi với việc làm, gọi là trung tín”. Trung tín là gì? Nghĩa là trong ngoài tương ứng, tức là tâm và miệng là một không phải hai. Những gì tôi nói ra nhất định làm được, tôi làm được mới nói, tôi làm không được sẽ không nói. Nói được nhất định phải làm được, đây gọi là trung tín.

Quý vị xem ý nghĩa của chữ trung, tâm không lệch lạc, không tà ngụy gọi là trung. Nếu như tâm lệch lạc tà ngụy, tà tri tà kiến, trung sẽ mất đi. Chúng ta không cần hỏi người khác, quan trọng nhất là độ bản thân mình trước. Tôi có chữ trung này hay không, nếu như thiếu chữ trung này: Bất trung, bất hiếu, bất nhân, bất nghĩa.

Ngày nay chúng ta học Phật đã hiểu, nên nhanh chóng quay đầu, phải xóa chữ “Bất” đó đi, phải học trung, học hiếu, học nhân, học nghĩa. Đây đủ nhân cách, đời sau không bị mất thân người. Nên nhớ rằng, Phật Bồ Tát cũng là con người, thánh hiền cũng là con người bình thường như chúng ta, người là gì? Người là trung hiếu nhân nghĩa, còn như bất trung, bất hiếu, bất nhân, bất nghĩa là không phải người. Họ không thể làm thánh làm hiền, họ không thể làm Phật làm Bồ Tát. Đạo lý này, sự thật này, chúng ta không thể không hiểu. Khi hiểu rõ rồi, vậy chúng ta nên bắt đầu học Phật từ đâu? Chính là bắt đầu học từ đây. Bất nhân, bất nghĩa, bất trung, bất hiếu đều là tâm cấu uế, tâm này rất dơ bẩn. Hiếu để trung tín nhân ái hòa bình, tâm này phóng quang, đó là tánh đức. Ngũ thường, tứ đức, bát đức là tánh đức, nó sẽ phóng quang, nhất định không bị nhiễm ô. Bởi thế trong cuộc sống hằng ngày, nhất định phải học lời nói đi đôi với việc làm, việc làm đi đôi với lời nói. “Biểu lý tương ứng”. Biểu là bên ngoài, lý là nội tâm, nội tâm với bên ngoài nhất trí, không gạt mình gạt người.

Bên dưới nói: “Cứ Tịnh Ảnh ý”, ý của đại sư Tịnh Ảnh. “Biểu chỉ cho ngôn ngữ, lý chỉ cho tâm”. Tịnh Ảnh Sớ lại nói: “Lời nói bên ngoài tâm bên trong, ngôn ngữ không trái với tâm, nên gọi là tương ưng. Nên tâm khẩu nhất như, gọi là trong ngoài tương ưng”. Trong Tư Quảng Kỳ Nghĩa nói, dẫn chứng nói: Biểu là biểu hiện, biểu hiện ra bên ngoài, tất cả đều là biểu. Hay nói cách khác đi đứng ngồi nằm của chúng ta đều là biểu, ngôn đàm cử chỉ đều là biểu, biểu hiện ra bên ngoài. Chúng ta nói biểu hiện trong cuộc sống, biểu hiện trong công việc, biểu hiện trong xử sự đối nhân tiếp vật.

Lý là nội tâm, nội tâm là gì? Nội tâm là nhân lễ nghĩa trí tín, là lễ nghĩa liêm sĩ, là hiếu đễ trung tín nhân ái hòa bình. Đây là giáo huấn ngàn vạn năm trước của tổ tông truyền lại, toàn là tánh đức, những thứ này là bản năng trong tự tánh, nó vốn có. Hoàn toàn biểu diễn trong cuộc sống hằng ngày, biểu diễn ra bên ngoài.

“Nội ngoại nhất như gọi là tương ưng, tức là trực tâm”. Trong Phật pháp đại thừa gọi là tâm bồ đề, điều đầu tiên gọi là trực tâm. Trong Khởi Tín Luận dùng danh từ này, tâm bồ đề là trực tâm, thâm tâm, đại bi tâm, gọi là tam tâm, hợp lại gọi là tâm bồ đề. Trực tâm là thể, là chân tâm, người xưa gọi là bản tánh bản thiện, bản tánh đó chính là trực tâm.

Tịnh Danh Kinh dạy \_Kinh Duy Ma Cật nói: “Trực tâm là đạo tràng”. Đạo tràng nghĩa là gì? Chư Phật Như Lai, đại đạo ở đâu thì ở đó gọi là đạo tràng, cổ thánh tiên hiền, nơi hành đạo gọi là đạo tràng. Hành đạo, sinh hoạt là hành đạo. Họ ở đâu thì nơi đó gọi là đạo tràng, không nhất định là chỉ chùa chiền am đường, không phải vậy.

Lúc Đức Phật tại thế, không có thành lập đạo tràng, vậy đạo tràng của Phật ở đâu? Ngài ở đâu, ở đó chính là đạo tràng. Ngài giáo hóa ở đâu, ngài biểu diễn ở đâu, nơi ngài dạy chính là đạo tràng. Ở đây nói quá hay, trực tâm là đạo tràng. Nếu người này trực tâm, trực tâm chính là trong ngoài nhất như, trong ngoài tương ưng, tâm và khẩu là một không phải hai, đây chính là đạo tràng. Người này ở đâu, nơi đó chính là đạo tràng. Bởi thế trực tâm là thể, thâm tâm là tự thọ dụng, tự thọ dụng gọi là pháp hỷ sung mãn, như Khổng tử nói là không có gì vui bằng tự thọ dụng. “Học nhi thời tập chi”, họ đã học được giáo dục của thánh hiền, thời tập là gì? Thực hành toàn bộ, thực hành trong cuộc sống, thực hành trong xử sự đối nhân tiếp vật, rất an vui, không có gì vui bằng. Trong Phật pháp gọi là pháp hỷ sung mãn, thường sanh tâm hoan hỷ, đối nhân tiếp vật đều hoan hỷ, tuyệt đối chân thật không chút hư vọng, thành ý chân tâm, an vui biết chừng nào! Dùng thành ý, dùng chân tâm đối đãi với mọi người mọi vật, không hề có chút hư ngụy, không hề có chút giả tạo. Quý vị xem cuộc sống của họ sung mãn biết bao, cuộc sống của họ mỹ mãn biết bao, cuộc sống của họ mới chân thật hạnh phúc. Điều này không liên quan gì đến tiền tài và địa vị. Địa vị rất cao, làm đến Đế vương, giàu có nhất nước, nhưng họ không chút an vui, vì sao vậy? Người ta



giao tiếp với họ đều là hư tình giả ý, ai dùng chân tâm với họ? Chúng ta xem từ trên lịch sử, có được mấy vị đến vương là “không có gì vui bằng, pháp hỷ sung mãn”? Quý vị thử tìm xem, tìm không thấy người nào. Như vậy mới biết việc học rất đáng quý. Phu tử nói: “Học nhi thời tập chi bất diệc duyệt hồ”, nên học là đáng quý nhất. Học không liên quan gì đến phú quý, điều gì đáng quý? Họ được pháp hỷ sung mãn, thường sanh tâm hoan hỷ, cuộc đời họ quả thật an vui hạnh phúc. Thầy Phương Đông Mỹ nói: Hưởng thụ cao nhất của đời người, thật khiến người ta hâm mộ.

Chúng ta xem tiếp đoạn kinh văn bên dưới: “Nhân năng tự độ, chuyển tướng chứng tể, chí tâm cầu nguyện, tích lũy thiện bản, duy nhất thể tinh tấn cần khổ, tu du gian nhĩ. Hậu sanh vô lượng thọ quốc, khoái lạc vô cực, vĩnh bất sanh tử chi bản, vô phục khổ não chi hoạn, thọ thiên vạn kiếp, tự tại tùy ý.

Hai câu trước: “Nhân năng tự độ”, mới “chuyển tướng chứng tể”, cũng chính là nói, quý vị tự độ là cần thiết, sau đó mới có thể giúp người khác, Còn như không thể tự độ, quý vị không có năng lực giúp người khác. Chúng ta xem chú giải của Hoàng Niệm Tổ:

“Đoạn trên nói rõ sanh tử luân hồi, ưu khổ không dứt, khuyên họ lìa xa, là vì chán ghét nên xa rời cõi Ta Bà. Đoạn này khuyên cầu sanh Tịnh độ, tức là vui thích cầu sanh Cực Lạc. Tám chữ: “ghét bỏ Ta bà, vui cầu Cực Lạc”, là điều kiện không thể thiếu của người tu Tịnh độ, người cầu vãng sanh, vì sao vậy? Vì quý vị không chịu xả bỏ thế giới này, như vậy làm sao vãng sanh được? Nếu muốn vãng sanh phải buông bỏ hết tất cả những gì của thế gian, không có chút vướng mắc nào, như vậy mới có thể bình an ổn định đến thế giới Cực Lạc, có chút vướng mắc nào thì chẳng thể đến đó được.

Thật sự nghĩ thông suốt, hiểu rõ mới chịu hạ quyết tâm, vì sao vậy? Sống ở thế giới Ta bà từ rất lâu, vô lượng kiếp đến nay đều ở đây, một khi sắp đi hình như rất khó phân khó xả, có tâm tình này. Bởi thế khi chưa hiểu rõ ràng minh bạch, họ không xả bỏ được. Thế giới Cực Lạc rất tốt, không tệ, Phật A Di Đà cũng rất tôn trọng họ, nhưng thêm vài ngày nữa tôi đi có được chăng. Ý niệm này vừa sanh khởi, coi như cơ duyên đời này đã bỏ lỡ, lần sau gặp lại không biết đến đời nào kiếp nào, rất khó nói. Nên cần có trí tuệ chân thật, có cảnh giác cao độ, lần này gặp được tôi không thể bỏ qua, tôi thà đến thế giới Cực Lạc rồi trở lại. Trở về lại là Bồ Tát, không còn mê hoặc, đến đi tự tại, muốn đến thì đến, muốn đi là đi, người thế gian này không làm được.

Vãng sanh thế giới Cực Lạc là nhập quốc tịch của họ, cầm hộ chiếu của họ, thông hành tự tại khắp biến pháp giới hư không giới. Hộ chiếu của thế giới Ta bà chúng ta, họ không thừa nhận, không đi đâu được cả. Nên thật sự nghĩ thông, thì nhất định phải đi.

“Trong Di Đà Yếu Giải lấy ghét bỏ Ta bà, vui cầu Cực Lạc làm nguyện”, nguyện này là gì? Là nguyện sanh Tịnh độ. “Lại lấy tín nguyện trì danh làm nhất thừa nhân nhân”, tôi nguyện đi, nhưng đi như thế nào? Tín, nguyện, trì danh quý vị sẽ đi được. Trong đời này của chúng ta chỉ làm ba việc này. Làm ba việc này thông thường nói, Phần tử tri thức đọc kinh là quan trọng, nhất định phải bắt đầu từ việc đọc kinh, không có căn bản này, tín nguyện không kiên cố. Đọc kinh chỉ nên đọc bộ Kinh Vô Lượng Thọ, hoặc là Kinh A Di Đà. Kinh A Di Đà và Kinh Vô Lượng Thọ là cùng một bản, một kinh gọi là đại bản, còn một kinh gọi là tiểu bản. Văn tự có ít nhiều không giống nhau, nghĩa lý hoàn toàn tương đồng, cho nên thuộc về đồng bộ. Nhưng Kinh Vô Lượng Thọ nói tường tận, Kinh Di Đà nói đơn giản. Tường tận có ưu điểm, giúp chúng ta đoạn nghi sanh tín, kiên định tín nguyện, có được ưu điểm này. Đọc, mỗi ngày phải đọc kinh văn, coi việc đọc kinh văn như khóa tu cần thiết của chúng ta, khóa tụng sáng và tối.

Lúc Hoàng Nhất đại sư còn tại thế, ngài là một phần tử tri thức. Khóa tụng sáng tối của ngài là tụng Phẩm Phổ Hiền Bồ Tát Hạnh Nguyện, ngài có thể tụng thuộc lòng Phẩm Hạnh Nguyện này. Có thể thấy ngài rất chuyên cần, đọc thời gian rất dài.

Bản hội tập Kinh Vô Lượng Thọ xuất hiện, quả là hy hữu khó được. Không có những câu thâm thúy khó hiểu, nên khi đọc rất thông suốt, giống như văn chương của người Trung quốc viết vậy. Nguyên văn Kinh Vô Lượng Thọ có chỗ khó đọc, đây là do phiên dịch không được lý tưởng lắm. Nhưng bản hội tập này lại rất hay, những đoạn khó đọc, không lưu loát đều không cần. Khi hội tập đã xóa đi những phần đó, chọn ra những văn từ vô cùng lưu loát, biên tập lại thành một bản. Điều này đối với chúng sanh 9000 năm trong thời mạt pháp mà nói, là đại ân đại đức, bản này chúng ta càng đọc càng thích.

Chú giải là giúp chúng ta hiểu rõ kinh văn, giúp chúng ta nhận thức về thế giới Cực Lạc, nhận thức về Phật A Di Đà. Nên lấy việc đọc kinh làm chủ, còn việc nghiên cứu kinh điển là trợ duyên, khách chủ phải nhận thức rõ ràng. Mục tiêu chỉ có một, là quyết định cầu sanh Tịnh độ, quyết định gặp Phật A Di Đà, tín tâm này quan trọng hơn bất cứ điều gì. Nếu như có nghi hoặc, rất có thể đọa vào biên địa nghi thành, tạo nên chướng ngại cho bản thân, đây là điều không cần thiết. Nên tín- nguyện- hạnh, trì danh chính là hạnh, ba điều kiện này phải đầy đủ viên mãn.

“Nên biết Thế Tôn khuyến dụ, vãng sanh chính là điều thiết yếu”, thiết yếu là khai thị quan trọng nhất. “Trong đoạn này người có thể tự độ, tức là độ tự thân. Đoạn kinh văn trên nói, biết khổ nên chán ghét xa lìa, rửa sạch tâm cấu nhiễm, trong ngoài tương ưng...là những gì trong đoạn kinh văn nói, là tự lợi hành”.

Những đoạn kinh văn này đều là nói đến tự lợi, dùng phương pháp gì để rửa sạch tâm cấu uế của chúng ta? Chính là dùng cách niệm Phật, không dùng gì khác. Các bậc

đại đức trong Tông môn nói: “Không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm”. Ngày nay chúng ta nói: Không sợ niệm khởi, niệm là vọng niệm, chỉ sợ niệm chậm. Niệm thứ hai chính là niệm Phật, niệm đầu tiên là phiền não, là tập khí, là vọng niệm, niệm thứ hai là Phật niệm. Phật hiệu phải nhanh, phải tiếp theo lập tức, đây đều thuộc về tự lợi.

“Trong ngoài tương ưng”, trong này còn có một ý nghĩa khác nữa. Trong lòng tôi là Phật A Di Đà, bên ngoài cũng toàn là Phật A Di Đà. Tôi thấy tất cả mọi người đều là Phật A Di Đà, thấy tất cả sự vật đều là Phật A Di Đà, quý vị đã thành Phật. Vì sao vậy? Vì cảnh tùy tâm chuyển, tâm là Phật A Di Đà thì tất cả cảnh giới bên ngoài đều là Phật A Di Đà. Nếu tâm là thiện thì cảnh giới bên ngoài không có gì bất thiện, còn như tâm là ác thì cảnh giới bên ngoài không có gì không ác, một tức tất cả, tất cả tức một. Đạo lý này trong kinh điển đại thừa nói rất nhiều, đặc biệt là Kinh Hoa Nghiêm, không thể không ghi nhớ điều này.

Thập đại nguyện vương của Phổ Hiền Bồ Tát tự nhiên được mà thực hiện được. Mười nguyện Phổ Hiền và nguyện của Bồ Tát đại thừa có gì khác nhau? Dùng tâm khác nhau. Bồ Tát Phổ Hiền dùng tâm chính là Phật A Di Đà. Tôi thường nói để Phật A Di Đà trong lòng, tâm là A Di Đà Phật, đó chính là Bồ Tát Phổ Hiền. Nên thế giới tây phương Cực Lạc là pháp giới của Bồ Tát Phổ Hiền. Phẩm thứ hai- Đức Tuân Phổ Hiền trong kinh này nói, quý vị đến thế giới Cực Lạc là tu pháp môn gì? Tu hạnh Phổ Hiền, cương lĩnh chung của hạnh Phổ Hiền chính là thập đại nguyện vương, nguyện đầu tiên là lễ kính chư Phật. Tất cả chúng sanh đều là Phật, chỉ có mình tôi là phàm phu, đây là Bồ Tát Phổ Hiền. Thật ra, trong lòng quý vị tất cả chúng sanh đều là Phật, thì bản thân quý vị cũng đã thành Phật. Vì sao còn nói chỉ có mình tôi là phàm phu? Đây chính là tiếp dẫn chúng sanh, giáo hóa chúng sanh, thật sự thành Phật là hạ xuống thấp nhất. Quý vị xem đưa lục đạo chúng sanh, và chúng sanh ác đạo lên, quý vị đều là Phật, thành kính khiêm hòa thật sự đã được thực hiện. Cách tiếp dẫn chúng sanh này là dùng thân hành ngôn giáo, tôi làm ra cho quý vị thấy, để quý vị thấy rõ ràng, nghe rõ ràng, lãnh hội tường tận, mới có thể thấu triệt chân thật nghĩa của Như Lai. Làm ra cho người khác thấy, trên thực tế chính là tứ đức trong Hoàn Nguyên Quán: “oai nghi hữu tác”, đó là độ chúng sanh.

Chuyển tướng chứng tế là hành lợi tha, tức là điếm thứ hai mà Đức Thế Tôn khai thị. Chứng tức là cứu, gọi là triển chuyển cứu độ người khác, tức là chúng sanh vô lượng thế nguyện độ. Phát đại tâm tự giác giác tha này, chỉ có niệm danh hiệu Phật, mới khế hợp tôn chỉ của kinh này. Tông của kinh này là gì? Chính là tôn chỉ, chính là tám chữ: “phát tâm bồ đề, nhất hướng chuyên niệm”, đây là tông chỉ của kinh này.

“Đã phát đại tâm, thì nên lấy tâm chí thành, tích lũy thiên bản, để cầu được diệu quả của nguyện này”. Vấn đề này, Đức Thế Tôn đã từng biểu diễn cho chúng ta thấy, ngài dùng tâm chân thành biểu diễn suốt 49 năm, biểu diễn điều gì? Bốn chữ này nói

rất hay: “Tích lũy thiện bản”. Khi mình khai ngộ rồi thì không còn là chính mình nữa, biến pháp giới hư không giới là chính mình. Người khác không biết, nhưng bản thân ngài rất rõ ràng. Bồ Tát không biết, nhưng tất cả chư Phật Như Lai đều rõ ràng. Vì sao vậy? Vì đã nhập vào cảnh giới của Phật, cảnh giới Phật là không khởi tâm không động niệm, không phân biệt không chấp trước. Cảnh giới này gọi là đại bát niết bàn, tịch tịnh niết bàn. Từ trong tịch tịnh niết bàn sanh khởi đại từ đại bi, phổ độ chúng sanh, đây gọi là đại thừa. Trong niết bàn không sanh đại từ đại bi, không sanh đại nguyện phổ độ chúng sanh, như vậy không gọi là Bồ Tát, mà gọi là tiểu thừa. Sanh khởi đại từ đại bi phổ độ chúng sanh, gọi là chuyển tiểu thành đại. Niết bàn của tiểu thừa là thanh tịnh tịch diệt, chỉ đoạn kiến tư phiền não, chưa đoạn trần sa phiền não. Cũng chính là nói họ chưa đoạn phân biệt, chưa đoạn khởi tâm động niệm. Niết bàn của tiểu thừa, địa vị của họ ở đâu? Địa vị Thanh văn trong tứ thánh pháp giới, họ đã ra khỏi lục đạo. Ngoài lục đạo thì Thanh văn và Duyên giác, hai địa vị này đều là tiểu thừa, tâm bồ đề chưa phát, cũng chưa phát đại từ đại bi và nguyện phổ độ chúng sanh. Đến khi nào mới có thể phát? Viên giáo sơ trú trong Kinh Hoa Nghiêm, thật sự đã buông bỏ khởi tâm động niệm, khởi tâm động niệm chính là căn bản vô minh. Buông bỏ nó, mười pháp giới liền biến mất, mười pháp giới là giả, chỉ là một giấc mộng, buông bỏ mộng liền tỉnh lại ngay. Tỉnh lại là nhất chân pháp giới, là cõi thật báo trang nghiêm.

Địa vị thấp nhất trong cõi thật báo trang nghiêm là sơ tín, nhưng sơ tín trong lục đạo mà nói là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Lúc này thật là chuyển nhỏ thành lớn, họ có đại từ đại bi, có đại nguyện phổ độ chúng sanh, có tâm từ bi chịu khổ thay chúng sanh, bằng lòng biểu diễn, làm mô phạm. Oai nghi hữu tác chính là biểu diễn là mô phạm, Đức Thế Tôn bát tướng thành đạo là biểu diễn. Cần tu giới định tuệ, diệt trừ tham sân si là mô phạm, giới định tuệ của ngài đã viên mãn, từ lâu đã dập tắt tham sân si. Ngài biểu diễn trên đài cho chúng ta xem, đây gọi là từ bi tột cùng.

Bởi thế người phát tâm bồ đề nhất hướng chuyên niệm, đã phát đại tâm, tức dùng tâm chí thành để biểu diễn, tích lũy gốc thiện, gốc thiện là gì? Trái với tam ác, ngũ ác chính là gốc thiện, vì tam ác ngũ ác là gốc ác, là căn bản của tất cả ác nghiệp. Trái với những thứ này là gốc thiện: Không tham, không sân, không si, không mạn, không nghi, tất cả thiện pháp của thế xuất thế gian, đều sanh ra từ đây. Tâm chúng ta vốn rất trong sáng, vốn là thanh tịnh.

Ngài Huệ Năng nói rất hay, hiện nay vẫn trong sáng, vẫn thanh tịnh, xưa nay chưa từng ô nhiễm. Giống như là bị nhiễm ô, kỳ thật không có, nhiễm ô là ai? Là A lại da, A lại da bị nhiễm ô, bị ai nhiễm ô? Bị Mạt na nhiễm ô, Mạt na không phải là thứ tốt, nó gọi là ý nhiễm ô, vì sao ý nhiễm ô? Vì trong nó có tham sân si.

Trong kinh luận duy thức nói: Tứ đại phiền não thường tương tùy, nên cơ bản của Mạt na chính là tứ đại phiền não. Đầu tiên là ngã kiến, Mạt na là ngã chấp, ngã kiến. Chấp trước một phần kiến phần của A lại da, kiến phần của A lại da là vô lượng vô biên vô tận vô số, nó chỉ chấp trước một phần, xem phần này là tâm của mình. Đây là vọng tâm, là gốc của phiền não. Từ đây dấy khởi lên điều gì? Ngã ái. Quý vị xem có cái ta\_Ngã kiến, liền sinh ra ngã ái, ngã ái là tham. Ngã si là ngu si. Ngã mạn, mạn là sân nhuế. Kiến ái si mạn, bốn đại phiền não này thường tương tùy không gián đoạn. Nếu như đoạn tận bốn đại phiền não này, không còn nữa, chuyển Mạt na thành bình đẳng tánh trí, đây chính là pháp thân Bồ Tát. Pháp thân Bồ Tát chuyển bát thức thành tứ trí, siêu việt mười pháp giới, không ở trong mười pháp giới nữa. Chúng ta biết, nên chuyển như thế nào? Buông bỏ bốn đại phiền não này, phá thân kiến, là trí tuệ chân thật!

Tuy Kinh Kim Cang không dài, nó phân trước sau hai phần: Phần trước là phá tứ tướng, phần sau là phá tứ kiến. Phá tứ tướng có thể thoát ly luân hồi lục đạo, phá tứ kiến có thể siêu việt mười pháp giới. Nửa bộ sau của Kinh Kim Cang là nói: “Vô ngã kiến, vô nhân kiến, vô chúng sanh kiến, vô thọ giả kiến”, đã phá tứ kiến. Phá tứ kiến là viên giáo sơ trú Bồ Tát. Còn phá tứ tướng là tiểu thừa Tu đà hoàn, bắt đầu phá tứ tướng.

Hoa Nghiêm là đại thừa, sơ tín vị trong thập tín, họ đã phá phiền não tức bằng với tiểu thừa Tu đà hoàn, chứng được vị bất thoái. Họ đạt được địa vị đầu tiên trong tam bất thoái, tuyệt đối không thoái chuyển làm phàm phu, họ thật sự là đệ tử Phật, không còn đọa vào tam ác đạo. Cũng chính là nói, tuyệt đối không còn bị tham sân si chi phối.

Điểm thứ hai mà Đức Thế Tôn khai thị chính là cứu vãn: Triển chuyển cứu độ tha thân, tức là chúng sanh vô biên thế nguyện độ. Phát đại tâm tự giác giác tha này, chính là niệm danh hiệu Phật. Tương ứng với tôn chỉ của kinh này là: “Phát bồ đề tâm, nhất hướng chuyên niệm”. Đã phát đại nguyện, nhất định phải lấy tâm chí thành để đoạn ác tu thiện, tích lũy gốc thiện. Nhất định nhận thức rõ ràng về thiện ác, như thế nào là thiện, như thế nào là ác. Tiêu chuẩn tuyệt đối là tương ứng với tánh đức, chính là thiện, còn như trái với tánh đức chính là ác. Cổ nhân rất coi trọng vấn đề này, người bây giờ không hiểu. Cổ nhân khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác, bất luận họ có được học hành hay không, có những tri thức này hay không, họ đều hiểu được đạo lý: Tùy thuận tự nhiên. Quý vị thấy mùa xuân vạn vật sinh trưởng, tùy thuận tự nhiên là thương tiếc vạn vật, không được tổn thương nó, nó đang trong thời kỳ sinh trưởng, lúc nào cũng yêu thương, lúc nào cũng bảo hộ, không được tổn thương. Mùa hè trưởng thành, mùa xuân sinh mùa hè trưởng thành, mùa hè trưởng thành, phải cố gắng chăm sóc, mùa thu thu hoạch, có thu hoạch, mới có thể hái cây trái. Đi săn, mùa xuân không đi săn, vì sao vậy? Vì động vật đều mang thai, quý vị không được tổn thương chúng.

Cũng không được thả lưới bắt cá, cá nhỏ giống như trẻ con vậy, phải giúp chúng trưởng thành, nên bắt cá dùng lưới rất thưa, nó có thể lọt ra ngoài lưới, nó chui ra ngoài lưới. Đây là gì? Đây đều là hằng thuận tự nhiên, nói như cách nói hiện nay là họ biết cách bảo vệ môi trường, họ nhất định không phá hoại sinh thái tự nhiên, yêu thương bảo hộ nó.

Mùa đông là thời gian thu hoạch, mùa đông rất lạnh lẽo, cây lá đều rơi rụng, nên thu hoạch. Mùa đông là mùa con người nên nghỉ ngơi, giống như nghỉ lễ vậy. Nông dân suốt năm bận rộn, nhưng mùa đông đích thực họ nghỉ ngơi, kỳ nghỉ rất dài. Từ ngày 8 tháng chạp là nghỉ tết, theo tập tục của Trung quốc, ngày mùng 8 tháng chạp là đưa ông táo gọi là lập bát, nghỉ tết đến khi nào? Ngày 2 tháng 2. Quý vị xem mùng 8 tháng chạp, mùng 8 tháng giêng, mùng 8 tháng hai, gần hai tháng. Hai tháng này là nghỉ ngơi, trời đất lạnh lẽo không thể làm việc, nên nghỉ ngơi, phải nghỉ ngơi để bảo dưỡng thân thể, giống như gọi là bổ sung năng lượng. Mùa xuân dễ làm việc, nghỉ tết đến ngày 2 tháng 2 là lễ thổ địa.

Bây giờ không còn nữa, chỉ sợ đến ngày nghỉ lễ tết cũng không có, đây chính là gì? Phá hoại sinh thái của chúng ta, phá hoại sinh thái hoàn cảnh sống của chính mình. Cổ nhân hoàn toàn thuận theo đại tự nhiên, nên họ rất khỏe mạnh, rất hạnh phúc, rất an vui. Hạnh phúc an vui này, không liên quan đến giàu nghèo bản tiện. Nghỉ tết người nghèo cũng rất hạnh phúc, người giàu tự nhiên giúp người bản cùng, đây là gì? Là lúc để họ tu thiện tích đức. Mùa đông mọi người đều không có việc làm, người nghèo cuộc sống rất khó khăn, người giàu có nhất định giúp đỡ họ. Duy chỉ có tích lũy gốc thiện, gốc thiện là không tham, không sân, không si, không mạn, không nghi. Nỗ lực tinh cần học *Đệ Tử Quy*, học *Cảm Ứng Thiên*, tu *Thập Thiện Nghiệp*, đây là giáo dục căn bản phổ thế. Nên thời gian rảnh của nhà nông chính là hai tháng này, đây là mùa đông, tức là hai tháng từ ngày mùng 8 tháng chạp đến ngày mùng 2 tháng 2, trong các chùa đều lấy thời gian này giảng kinh. Vì sao vậy? Lúc này ít công việc, có rất nhiều người đến chùa ở lại, cư sĩ tại gia đều được, gọi là thảo kinh đơn.

Trong chùa này giảng *Kinh Pháp Hoa*, họ muốn đến nghe kinh, nên ở lại đây một hai tháng để nghe xong bộ kinh này, tiếp thu giáo dục. Nho gia dạy học, Đạo gia cũng giảng đạo, trong những đạo tràng của Nho Thích Đạo đều có hoạt động. Họ giảng nội dung không giống nhau, quý vị muốn nghe kinh điển gì thì hỏi thăm. Ví dụ ở đâu giảng *Kinh Hoa Nghiêm*, đại khái Ngũ Đài Sơn giảng *Kinh Hoa Nghiêm*, Thiên Thai sơn giảng *Pháp Hoa*, giảng về thể loại này. Chùa Từ Ân Tây An giảng về *Duy thức*, giảng về kinh luận của *Duy thức*. Chung Nam Sơn giảng về giới luật. Quý vị muốn học gì thì hỏi thăm, đạo tràng nào giảng kinh gì, quý vị thích thì đến đó ở hai ba tháng để nghe kinh, cố gắng học tập.

Cả Nho Thích Đạo đều giảng, Nho gia có thư viện, mô hình nhỏ chính là tư thực, đa phần đều lợi dụng từ đường dạy học. Đạo gia có đạo quán, tất cả đều giảng kinh dạy học. Lợi dụng lúc này “để cầu được diệu quả của bốn nguyện”.

Bên dưới nói: “Gốc thiện, nghĩa là thiện căn. Trong Kinh Thắng Man nói: Gốc thiện, vốn là nhân”, cũng là nhân. “Muốn lấy thiện này làm căn bản bồ đề, nên gọi là gốc”. Nên căn bản của bồ đề, gốc của bồ đề là gì? Thuần thiện thuần tịnh. Bồ đề là trí tuệ, bồ đề là giác ngộ, tâm không thanh tịnh không thể giác ngộ, tâm thanh tịnh là căn bản để khai ngộ. Thế nên khai ngộ của Phật giáo là tu định, tu định chắc chắn phải trì giới, giới không thanh tịnh sẽ không được định, không có định làm sao có trí tuệ? Nên tam học giới định tuệ gọi là tam vô lậu học.

Mục tiêu sau cùng của học Phật là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, minh tâm kiến tánh là ra khỏi mười pháp giới. Không phải tu Tịnh độ, đa phần đều đến thế giới Hoa Tạng, cõi thật báo trang nghiêm của Phật Tỳ Lô Giá Na. Người tu học Tịnh độ, đến thế giới Cực Lạc, cõi thật báo của Phật A Di Đà. Đây là thành tựu thật sự của người tu học.

Bên dưới Hội Sớ lại nói: “cầu nguyện tức là tâm nguyện cầu vãng sanh”, quý vị có một tâm nguyện cầu vãng sanh. “Gốc thiện là thông các điều thiện, ngoài ra còn chỉ xưng danh niệm Phật”. Câu này trong Hội Sớ nói rất hay, niệm Phật là đại thiện, niệm Phật là thiện trong các điều thiện, không có điều thiện nào hơn niệm Phật. Vì xưng danh niệm Phật chính là gốc thiện để vãng sanh Cực Lạc. Tích lũy gốc thiện chính là nhất hướng chuyên niệm, nhất hướng chuyên niệm chính là tích lũy gốc thiện, tích lũy gốc thiện chính là nhất hướng chuyên niệm.

Bên dưới Đức Thế Tôn trùng tuyên sự vi diệu thù thắng của thế giới Cực Lạc. Sự vi diệu thù thắng của thế giới Cực Lạc, mười phương chư Phật tuyên thuyết không cùng tận, mục đích là “khuyên dụ vãng sanh”. Ở đây Đức Phật khuyên chúng ta phải cầu sanh Tịnh độ, như vậy là đúng.

“Tu di”, tu di là thời gian bao lâu? Rất ngắn, ở đây Hoàng Niệm Tổ đã nói ra trong kinh Phật nói về tu di, 48 phút hiện nay, chỉ cho một khoảnh khắc, chứng minh thời gian này không dài.

“Phật khuyên chúng sanh, một đời cần khổ, giống như khoảnh khắc”. Chúng ta ở trên thế gian này đây là điều cần phải biết, cho dù có thể sống đến 100 tuổi, thực tế mà nói cũng chỉ là trong một sát na. Người trẻ tuổi cảm xúc không được sắc bén như vậy, khoảng tuổi tác của tôi, cảm xúc rất nhạy bén. Chúng tôi đã trải qua hơn 80 năm, từ nhỏ nhìn thấy quân phiệt cát cứ giữa chiến tranh Trung Nhật, chiến tranh Trung Nhật tôi mới mười mấy tuổi, kháng chiến bùng phát là năm tôi 11 tuổi. Kháng chiến tám năm, kháng chiến kết thúc tôi 19 tuổi, giống như việc của ngày hôm qua vậy,

mười mấy năm như một khay móng tay. Nếu không gặp Phật pháp, đời này trôi qua một cách uổng phí, trôi qua không chút giá trị, không có chút ý nghĩa nào.

Năm 26 tuổi tôi gặp được Phật pháp, lúc đó vô cùng cảm thán, tại sao không gặp sớm hơn mười năm trước, 26 tuổi mới gặp được. Khoảng gần 40 tuổi mới thật sự tin vào Tịnh độ, tiếp thu pháp môn này, không dễ, quả thật không dễ dàng gì. Quý vị muốn hỏi vì nguyên nhân gì? Nói thực tế, không ít người giảng kinh Tịnh độ, nhưng chưa đủ sâu sắc, nói chưa rõ ràng minh bạch. Chúng tôi nghe hình như chẳng giải quyết được vấn đề, nên không có hứng thú đối với nó, tôi chưa nghe ai nói một cách thấu triệt về Tịnh độ.

Đức Phật nói pháp môn này là pháp khó tin, tôi lãnh hội một cách sâu sắc rằng, đúng là khó tin! Đây không phải giả, đây là pháp môn khó tin. Thế nên Đức Phật nói mấy câu này, chúng ta lãnh hội ý nghĩa này một cách rất sâu sắc.

“Một đời cần khổ, chỉ như khoảnh khắc”, cần khổ tức là tinh cần phấn đấu tu hành. Tu hành là việc rất khổ, nhưng thời gian ngắn, không dài. “Đời sau sanh về Cực Lạc, niềm vui này không có cùng tận”, tương lai sanh về Cực Lạc, khổ không còn, thật sự đã ly khổ đắc lạc. Ở thế gian này chúng ta chỉ chịu khổ trong thời gian ngắn mà không muốn, thì về sau chịu khổ vô vàn, khổ về sau đó là cái khổ đời đời kiếp kiếp. Nếu như thấu hiểu được vấn đề này, chúng ta sẽ tinh tấn y giáo phụng hành, đau khổ lâu dài chỉ bằng đau khổ ngắn. Bây giờ chịu hết chút khổ này là không còn nữa, vãng sanh thế giới Cực Lạc sẽ không còn khổ nữa.

“Thế giới Cực Lạc, vi diệu an lạc vô biên, vượt trên mười phương, không bao giờ dừng, nên gọi là vô cực”. Cực Lạc, sanh đến thế giới Cực Lạc, quý vị vĩnh viễn từ biệt chữ khổ này, đoạn tận hoàn toàn, vậy khổ của mấy năm này có đáng chăng? Khổ của mấy năm nay, coi như chúng ta đã lãnh chịu hết tất cả nhân của khổ tích lũy từ vô lượng kiếp, về sau không còn nữa, là điều cần nên làm.

Tu hành rất khổ, hạ thủ từ việc đọc tụng, phải đọc kinh trước. Cổ nhân nói: Nếu như có ba tháng hay nửa năm, quý vị sẽ nếm được pháp vị, khổ tận cam lai, pháp vị là gì? Sanh khởi tâm hoan hỷ, xuất hiện niềm vui như Khổng Tử và Nhan Hối. Niềm vui của họ là gì? Học mà được hành thì không có gì vui bằng. Quý vị xuất hiện cảnh giới này. Cao hơn nữa là cảnh giới Phật Bồ Tát, pháp hỷ sung mãn, thường sanh tâm hoan hỷ, quả thật là đã nhìn thấu buông bỏ.

“Nhu Khuyên Tâm Vãng Sanh Luận của sa môn Nhãn Không tông Thiên Thai”. Pháp sư Nhãn Không trước tác bộ sách này, trong này nói: “Đời này vinh hoa chỉ một thời kỳ, nhưng kết quả khổ đến ức kiếp”. Chúng ta đời này vinh hoa phú quý, trong đời này vinh hoa phú quý có tạo nghiệp chăng? Quý vị thử nghĩ xem, trong vinh hoa phú quý có tham sân si mạn chăng? Tham sân si mạn chính là tạo nhân của khổ, tương



lai kết quả khổ, phải chịu quả khổ này bao lâu? Phải chịu đến ức kiếp, những nghiệp mình gây ra trong một đời, phải chịu khổ đến ức kiếp.

“Hiện thể cần tu tu di chi gian, khai giác nhụy ư tam minh”. Hiện nay chúng ta siêng năng nỗ lực tu hành, tu bao lâu? Thời gian tu không dài, chỉ vài năm gian khổ, tương lai vãng sanh về thế giới tây phương Cực Lạc, liền “Khai giác nhụy ư tam minh”. Nhụy là nhụy hoa, trung tâm của hoa gọi là nhụy, tam minh chính là lục thông. Tam minh lục thông là nói đến quả đức.

Bên dưới nói: “Nên nhân nhỏ mà quả lớn, thời gian thọ báo dài. Trong kinh nói: Phàm những người được vãng sanh sẽ vĩnh viễn bạt trừ nguồn gốc sanh tử, không còn trở lại chịu những đau khổ hoạn nạn, thọ ngàn vạn kiếp, tự tại tùy ý”. Đây là điều chúng ta nên ghi nhớ để áp dụng, phải hạ quyết tâm, phải y giáo phụng hành.

Hôm nay thời gian đã hết, chúng ta tạm dừng tại đây.

**Hết tập 517**